

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST

Ngày 08/8/2023

Về “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khả Hoà, bà Phạm Thị Sâm
- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Chính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện

Đ

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên

Trong ngày 08/8/2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân- Gia đình thụ lý số: 100/2023/TLST-HNGĐ ngày 26/5/2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Rơ Mah P, sinh năm 1993, địa chỉ: Làng Hrang, xã Ia Kriêng, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt

- Bị đơn: Anh Rơ Lan V, sinh năm 1994, địa chỉ: Làng Sung Le Tung, xã Ia Kla, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Rơ Mah P trình bày:

Chị Rơ Mah P và anh Rơ Lan V có trải qua thời gian tìm hiểu sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Ia Kriêng, huyện Đ, tỉnh G vào ngày 11/7/2022.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh V thường đánh đập chị, cuộc sống chung không hòa thuận, không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân

một thời gian, không còn tình cảm với nhau, không quan tâm tới nhau nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

*** Tại bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn, anh Rơ Lan V trình bày:**

Anh Rơ Lan V và chị Rơ Mah P có trải qua thời gian tìm hiểu sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Ia Kriêng, huyện Đ, tỉnh G vào ngày 11/7/2022.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn nhưng là những mâu thuẫn nhỏ, không tới mức phải ly hôn. Anh không nhất trí ly hôn với chị P.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Chứng cứ các đương sự nộp có trong hồ sơ gồm:

- 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);
- 01 Xác nhận thông tin về cư trú (photo, chứng thực);
- 01 Căn cước công dân (photo, chứng thực).

Tại phiên tòa:

*** Ý kiến trình bày của chị Rơ Mah P:**

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Rơ Lan V.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến trình bày của anh Rơ Lan V:**

- Về quan hệ hôn nhân: Không nhất trí ly hôn với chị Rơ Mah P.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến Phát biểu của Kiểm sát viên:**

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều bảo đảm theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Chị Rơ Mah P và anh Rơ Lan V có trải qua thời gian tìm hiểu, sau đó đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và đã kéo dài, nên chị P yêu cầu ly hôn nhưng anh V không nhất trí ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân là sự gắn kết giữa vợ chồng, phải có sự đồng thuận, tự nguyện từ hai phía, phải có tình yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhưng anh, chị đã sống ly thân và không ở bên nhau, chị P không còn yêu thương anh V, không

còn mong muốn chung sống cùng anh V nữa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

+ Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không đề nghị xem xét.

+ Về án phí: Đề nghị buộc nguyên đơn chị Rơ Mah P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước.

(Có văn bản phát biểu của Kiểm sát viên lưu tại hồ sơ)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Rơ Mah P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn là anh Rơ Lan V, nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp về ly hôn”. Do đó Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân và yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và ý kiến trình bày, thể hiện chị Rơ Mah P và anh Rơ Lan V qua thời gian tìm hiểu, sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Ia Kriêng, huyện Đ, tỉnh G vào ngày 11/7/2022. Do đó quan hệ hôn nhân của các đương sự là tự nguyện, được pháp luật công nhận. Theo chị P trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng kéo dài và đã sống ly thân, nên không muốn tiếp tục giữ mối quan hệ hôn nhân với anh V nữa, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh V.

Nhận thấy quan hệ hôn nhân là sự gắn kết giữa vợ chồng, phải có sự đồng thuận, tự nguyện từ hai phía, phải có tình yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau nhưng chị Rơ Mah P và anh Rơ Lan V đã sống ly thân trong thời gian dài không ở bên nhau để yêu thương và chia sẻ những vấn đề trong cuộc sống hôn nhân, chị P không còn yêu thương anh V, không còn mong muốn chung sống cùng anh V nữa. Bên cạnh đó, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo hòa giải 2 lần để các đương sự thỏa thuận trở về đoàn tụ, nhưng chị P cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P và xử cho chị P được ly hôn với anh V là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung, tài sản chung: Chị Rơ Mah P và anh Rơ Lan V đều trình bày, anh chị không có con chung, tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Cần buộc nguyên đơn chị Rơ Mah P phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 235, 264, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Rơ Mah P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Rơ Mah P được ly hôn với anh Rơ Lan V.

2. Về án phí: Buộc chị Rơ Mah P phải chịu 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn để sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005509 ngày 26/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G. Chị Rơ Mah P đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 08/8/2023 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Ia Kriêng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thanh